TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2025
Về việc tranh chấp ly hôn.
.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1984; thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số nhà B, đường số A, tổ C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phùng Chí T, sinh năm 1977; thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số nhà B, đường số A, tổ C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V và ông Phùng Chí T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo giấy đăng ký kết hôn

số 49, ngày 29/4/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại thành phố D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông T thường ghen tuông vô cớ, mỗi khi vợ chồng cãi nhau ông T thường đánh đập bà V. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần, nhưng ông T không thay đổi được. Vợ chồng đã sống ly thân về mặt tình cảm khoảng 01 năm và chính thức sống riêng từ tháng 01/2025 cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông Phùng Chí T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Phùng Chí L, sinh ngày 28/7/2006, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng Chí T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V tự nguyện yêu nhau, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo giấy đăng ký kết hôn số 49, ngày 29/4/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho đến năm 2024 chuyển đến ở tại số nhà B, đường số A, tổ C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông thương vợ nên thỉnh thoảng có ghen tuông khi thấy vợ nói chuyện với người khác. Mỗi lần như vậy, ông T thường nói to tiếng ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Ông T xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Phùng Chí L, sinh ngày 28/7/2006, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lê Thị V thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Phùng Chí T có địa chỉ tại số nhà B, đường số A, tổ C, khu

dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V và ông Phùng Chí T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo giấy đăng ký kết hôn số 49, ngày 29/4/2005 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Lê Thị V xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mỗi lần cãi nhau ông T thường đánh đập bà V nên cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống nên bà Lê Thị V yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Chí T. Ông T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do ông thương vợ nên hay ghen tuông, dẫn đến mỗi lần vợ chồng cãi nhau ông hay nói to tiếng. Ông T xác định còn tình cảm với bà V nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Bà V và ông T đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân với nhau 01 năm nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, bà V yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà V và ông T có 01 con chung là Phùng Chí L, sinh ngày 28/7/2006. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V được ly hôn với ông Phùng Chí T (theo giấy đăng ký kết hôn số 49, ngày 29/4/2005 của xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp).

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008248 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Thị V đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng